|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH YÊN BÁI**SỞ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Kết quả chấm điểm, đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số**

**đối với các sở, ban, ngành của Sở Công Thương năm 2023**

**Căn cứ** Quyết định số 1350/QĐ-UBND về Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái *(sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số DTI).*

Năm 2022, là năm đầu tiên tỉnh Yên Bái tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số DTI đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Kết quả đánh giá đã cơ bản phản ánh đúng thực chất kết quả công tác chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương trong năm 2022.

Trong Quý I/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức chấm điểm, đánh giá, xếp hạng chỉ số DTI của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2022. Kết quả đánh giá, xếp hạng DTI của các sở, ban, ngành, địa phương đã được UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 và được công bố công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kết quả cụ thể của Sở Công Thương như sau:

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ DTI 2022**

- Thứ hạng tổng thể:

| **Sở, ban, ngành** | **Điểm tối đa(theo QĐ 1350)** | **Điểm tối đa(sau khi HĐ xác định lại)** | **Điểm của cơ quan, đơn vị tự đánh giá** | **Điểm Hội đồng đánh giá** | **Tỷ lệ hoàn thành (%)** | **Xếp hạng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sở Thông tin và Truyền thông | 1000 | 905 | 810,25 | 810,25 | 89,53 | 1 |
| Văn phòng UBND tỉnh | 1000 | 890 | 975 | 784,65 | 88,16 | 2 |
| Sở Tài chính | 1000 | 890 | 953,1 | 767,74 | 86,26 | 3 |
| Sở Kế hoạch và Đầu tư | 1000 | 905 | 944,82 | 761,56 | 84,15 | 4 |
| **Sở Công Thương** | **1000** | **905** | **883** | **712,71** | **78,75** | **5** |
| Sở Giáo dục và Đào tạo | 1000 | 890 | 851 | 679,92 | 76,40 | 6 |
| Thanh tra tỉnh | 1000 | 890 | 966 | 664,39 | 74,65 | 7 |
| Sở Nội vụ | 1000 | 905 | 909,9 | 662,03 | 73,15 | 8 |
| Sở Giao thông vận tải | 1000 | 905 | 830,7 | 645,48 | 71,32 | 9 |
| Sở Y tế | 1000 | 905 | 800,70 | 642,32 | 70,97 | 10 |
| Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 1000 | 905 | 886,05 | 636,23 | 70,30 | 11 |
| Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 1000 | 905 | 913 | 632 | 69,85 | 12 |
| Sở Xây dựng | 1000 | 905 | 883 | 626,32 | 69,21 | 13 |
| Sở Tài nguyên và Môi trường | 1000 | 905 | 796,5 | 599,71 | 66,27 | 14 |
| Sở Khoa học và Công nghệ | 1000 | 905 | 650 | 596,32 | 65,89 | 15 |
| Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 1000 | 905 | 843,3 | 582 | 64,35 | 16 |
| Sở Tư pháp | 1000 | 905 | 782,08 | 582,29 | 64,34 | 17 |
| Ban Dân tộc | 1000 | 890 | 826 | 571,43 | 64,21 | 18 |
| Ban Quản lý các khu công nghiệp | 1000 | 905 | 838,7 | 547,60 | 60,51 | 19 |

**Biểu đồ kết quả các chỉ số chính DTI của Sở Công Thương năm 2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận thức số** | 83,33% | **An toàn thông tin** | 75% |
| **Thể chế số** | 100% | **Chính quyền số** | 73,88% |
| **Hạ tầng số** | 100% | **Xã hội số** | 68% |
| **Nhân lực số** | 45,24% |  |   |

Sở Công Thương xếp thứ 5 DTI trong khối các sở, ngành của tỉnh. Các chỉ số có tỷ lệ hoàn thành cao nhất là: Thể chế số, hạ tầng số. Một số việc nổi bật về chuyển đổi số của Sở Công Thương, như: ban hành các văn bản kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, Câu lạc bộ chuyển đổi số của Sở Công Thương; triển khai vận hành hệ thống mạng truyền số liệu cấp 2 chuyên dùng (có tỷ lệ văn bản ban hành theo quy trình văn bản đi điện tử đạt 99%); Quan tâm triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và của Sở Thông tin & Truyền thông; triển khai cài đặt các phần mềm, ứng dụng: Sổ tay Đảng viên điện tử, ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, 100% CBCCVC có CCCD (năm 2023 đã đạt 100% CBCCVC có tài khoản định danh điện tử mức độ 2); quan tâm công tác an toàn thông tin (thường xuyên phối hợp với Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh cài đặt và theo dõi các vấn đề về an ninh mạng, bảo mật hệ thống máy tính của sở…), đã phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số đánh giá độc lập hệ thống ATTT; tích cực triển khai giải quyết TTHC trên môi trường mạng…

Một số nội dung còn tồn tại trong năm 2022: Câu lạc bộ Chuyển đổi số chưa có chương trình hoạt động; chưa tính được kinh phí dành cho CNTT và ATTT (các sở, ngành, địa phương đều tồn tại); chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT (đã khắc phục năm 2023); có bất lợi về bộ chỉ tiêu do là đơn vị có nhiều TTHC nên một số chỉ tiêu đạt điểm thấp hơn các đơn vị không có TTHC (đương nhiên đạt 100%)…